UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1153 /QĐ-SXD

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận đạt kết quả kỳ kiểm tra, đánh giá chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-SXD ngày 07/7/2026 về việc ban hành Quy định chi tiết nội dung kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1141/QĐ-SXD ngày 02/11/2026 của Sở Xây dựng về việc tổ chức kỳ kiểm tra giáo viên dạy thực hành lái xe theo đề nghị của Trung tâm GDNN Đào tạo và Sát hạch lái xe Lạc Hồng - Ninh Thuận và kết quả kỳ kiểm tra ngày 03/11/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt kết quả kiểm tra chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe Ô tô đối với 35 giáo viên (gồm: 12 hạng B và 23 hạng C1) được kiểm tra vào ngày 03/11/2026 theo đề nghị của Trung tâm GDNN Đào tạo và Sát hạch lái xe Lạc Hồng - Ninh Thuận (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các giáo viên đạt kết quả kiểm tra được Sở Xây dựng Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe Ô tô theo quy định. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô được sử dụng theo quy định của Chính phủ, Bộ Xây dựng, hướng dẫn của Cục Đường bộ Việt Nam.

Điều 3. Các Ông (Bà): Trưởng phòng Quản lý vận tải thuộc Sở, Giám đốc Trung tâm GDNN Đào tạo và Sát hạch lái xe Lạc Hồng - Ninh Thuận và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLVT, Tr/02b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH KHÁNH HÒA

Trần Quang Ngọc

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐẠT KẾT QUẢ KỲ KIỂM TRA GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(Kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-SXD ngày 05 /11/2026 của Sở Xây dựng)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ CC	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Hạng tập huấn	Ghi Chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày cấp	Thâm niên		
01	Bo Thanh Cương	02/05/1991	058091001026		x	12/12	ĐH	Trung cấp	B	09/02/2026	01	**B**	
02	Nguyễn Phan Hoàng Hải	10/10/1987	049187008935	x		12/12	TC	Cao đẳng	B2	10/10/2022	04	**B**	
03	Thái Phi Hùng	13/10/1988	058088006450		x	12/12	TC	Sơ cấp	B	07/07/2026	01	**B**	
04	Phú Văn Kachu	22/10/1993	058093005788		x	12/12	ĐH	Cao đẳng	B2	14/04/2024	02	**B**	
05	Phan Thị Thu Nguyệt	15/06/1977	058177000368		x	12/12	TC	Cao đẳng	B2	15/08/2023	03	**B**	
06	Nại Thành Sơn	05/10/1998	058098003410		x	12/12	ĐH	Cao đẳng	B2	28/06/2024	02	**B**	
07	Nguyễn Đạt Thành	27/10/2003	077203013403	x		12/12	TC	Cao đẳng	B	09/03/2025	03	**B**	
08	Nguyễn Đỗ Kim Thoa	24/01/1990	060190009308		x	12/12	CĐ	Cao đẳng	B	18/12/2025	01	**B**	
09	Phùng Thanh Tuấn	03/04/2003	058203004310		x	12/12	CĐ	Cao đẳng	B2	14/11/2023	03	**B**	
10	Nguyễn Đức Tùng	07/12/1998	056098009519		x	12/12	ĐH	Sơ cấp	B	20/12/2025	01	**B**	
11	Đỗ Thị Vân	04/09/1986	034186012571		x	12/12	CĐ	Cao đẳng	B	01/06/2026	01	**B**	
12	Đặng Ngọc Viễn	21/07/1990	052090001672		x	12/12	ĐH	Cao đẳng	B	09/08/2026	01	**B**	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ CC	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Hạng tập huấn	Ghi Chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày cấp	Thâm niên		
13	Võ Đình Duy	15/11/1991	058091005412		x	12/12	CĐ	Sơ cấp	C1	21/05/2024	02	**C1**	
14	Nguyễn Hữu Đan	26/04/2003	056203000240		x	12/12	CĐ	Cao đẳng	C1	22/10/2026	03	**C1**	
15	Nguyễn Thanh Giang	01/07/1996	056096007915		X	12/12	TC	Cao đẳng	C1	19/06/2026	03	**C1**	
16	Phạm Mạnh Hiếu	11/08/1982	058082001902		x	12/12	ĐH	Cao đẳng	C1	16/09/2026	03	**C1**	
17	Mai Xuân Hổ	29/06/1995	058095005918		x	12/12	TC	Sơ cấp	C	14/06/2022	09	**C1**	
18	Nguyễn Huy Hoàng	17/06/1980	058080003359		x	12/12	TC	Sơ cấp	D2	17/04/2025	23	**C1**	
19	Trần Hoàng Huy	04/09/1986	058086001149		x	12/12	ĐH	Cao đẳng	C1	28/09/2026	02	**C1**	
20	Phạm Xuân Nam	12/07/1970	058070000835		x	12/12	TC	Cao đẳng	D	19/06/2025	24	**C1**	
21	Lưu Văn Phụng	02/11/1990	058090001436		x	12/12	ĐH	Đại học	C	22/12/2023	03	**C1**	
22	Lê Anh Quốc	02/02/1994	058094005554		x	12/12	TC	Sơ cấp	C1	29/10/2026	04	**C1**	
23	Lương Duy Sơn	29/04/1991	058091000305	x		12/12	ĐH	Cao đẳng	C	17/06/2022	09	**C1**	
24	Phạm Thái Tài	20/10/1996	056096000349		x	12/12	TC	Cao đẳng	C1	03/07/2023	03	**C1**	
25	Nguyễn Ngọc Tân	04/11/1984	060084008239		X	12/12	TC	Cao đẳng	D	21/09/2023	19	**C1**	
26	Huỳnh Thị Bích Thảo	06/11/1987	068187009552		x	12/12	CĐ	Cao đẳng	C1	18/06/2026	15	**C1**	
27	Tô Hồng Thịnh	18/09/1989	058089004626		x	12/12	CĐ	Sơ cấp	C1	23/10/2026	06	**C1**	
28	Trần Xuân Thời	02/02/1995	058095006928		x	12/12	TC	Cao đẳng	C	05/06/2025	06	**C1**	
29	Nguyễn Đức Thuận	14/07/1984	058084000228		x	12/12	CĐ	Sơ cấp	D2	22/09/2025	11	**C1**	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ CC	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Hạng tập huấn	Ghi Chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày cấp	Thâm niên		
30	Nguyễn Văn Thuận	16/06/1993	058093004460		x	12/12	TC	Cao đẳng	C1	02/10/2026	03	**C1**	
31	Phan Văn Tiến	14/09/1995	079095039583		x	12/12	ĐH	Cao đẳng	C1	07/10/2026	12	**C1**	
32	Lê Xuân Tiếp	06/04/1972	034072000503	x		12/12	ĐH	Cao đẳng	C1	19/11/2025	10	**C1**	
33	Nguyễn Phước Trung	29/12/1991	068091000899		x	12/12	TC	Cao đẳng	C	09/10/2024	07	**C1**	
34	Huỳnh Đức Cẩm Tú	06/02/1978	056078000288		x	12/12	TC	Cao đẳng	C1	24/09/2026	17	**C1**	
35	Nguyễn Vũ	18/01/1982	058082000908		x	12/12	ĐH	Đại học	C	02/10/2023	03	**C1**	